
Chính sách Phát triển

NGHÈO VÀ GIẢM NGHÈO

Trong năm 1936 88% nông dân Mỹ không có điện để sử dụng



Sam Rayburn, Speaker
of the U.S. House
1940-1961

- Hai đất nước trong một quốc gia: người dân thành phố (có điện, nước máy và máy giặt) và người dân nông thôn
- Thất bại thị trường: các công ty điện lực cho biết đưa điện về vùng quê quá tốn kém vì ở đó không có nhu cầu sử dụng điện; nhưng không có nhu cầu là do người dân quê quá nghèo.
- Tổng thống Roosevelt ban hành Ủy ban Điện hóa Nông thôn vào năm 1936, để hạ chi phí xây dựng với các khoản cho vay lãi suất thấp → dự án xây dựng tăng có nghĩa là chi phí trên mỗi km giảm và giá điện rẻ hơn.
- Sam Rayburn: “Chúng tôi muốn người nông dân, vợ con và gia đình của anh ta tin và biết rằng họ không phải là những người bị lãng quên trong xã hội.”

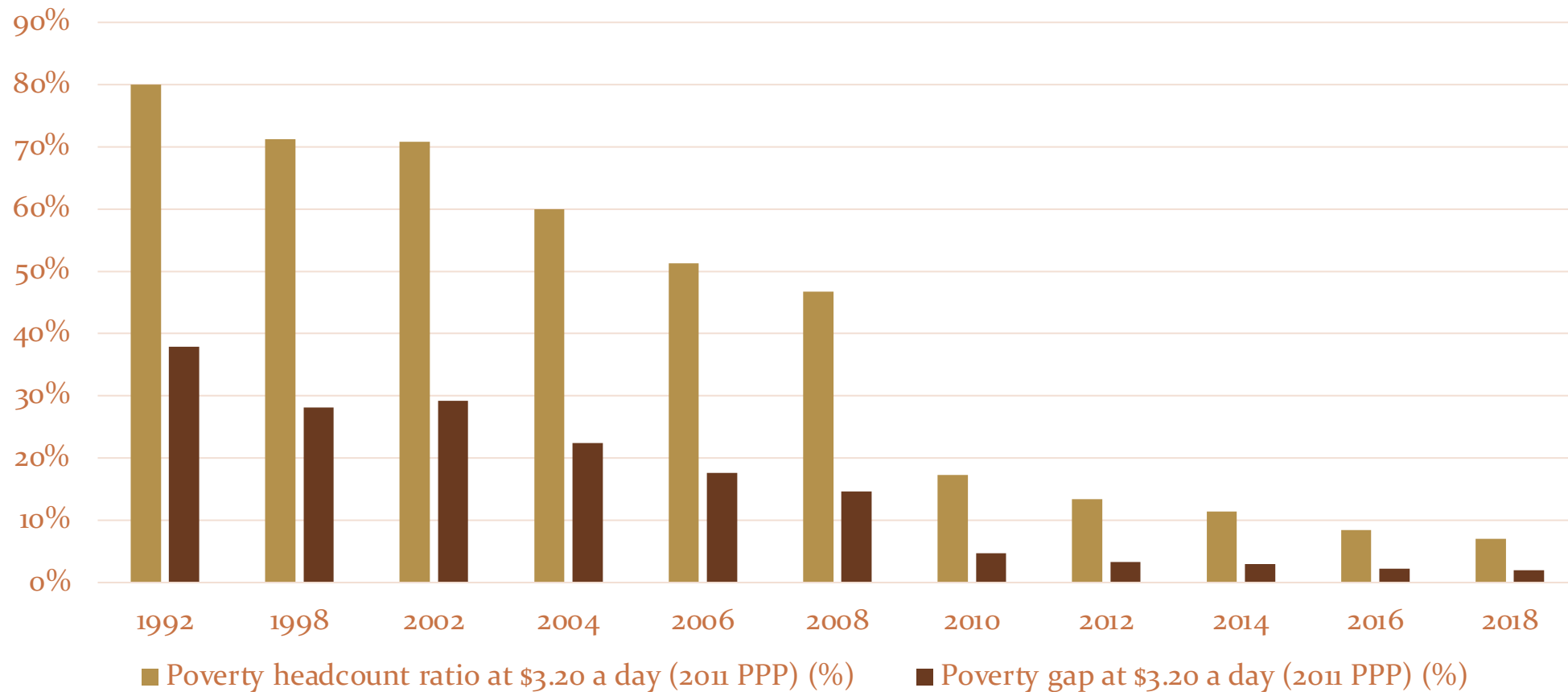
Tỉ lệ nghèo trong dân số?

- Các chỉ số nghèo đầu tiên (ở thế kỷ 20) dựa trên nhu cầu calorie, và đây vẫn là cơ sở của hầu hết các chuẩn nghèo cấp quốc gia.
 - Nhưng lượng calorie cơ thể cần phụ thuộc vào hoạt động thể chất
 - Rất nhiều các chỉ số ước tính lượng calorie tối thiểu giữa các quốc gia: từ 2 đến 3000 calorie
 - Calorie của đối tượng nào? Phụ nữ và trẻ em có yêu cầu lượng calorie thấp hơn đàn ông?
 - Nên lựa chọn loại thực phẩm nào để tính lượng calorie này? Ở Việt Nam, Tổng cục Thống kê lấy tiêu thụ của nhóm ngũ phân vị thứ 3 (40-59% trong phân phối thu nhập)
 - Sau đó lượng calorie này sẽ được đổi sang tiền dựa trên giá cả thực phẩm: nhưng sử dụng giá nào? Ở đâu? Thời điểm nào? Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) có áp dụng cho giá mà người nghèo phải chi cho thực phẩm?
 - Bổ sung yếu tố phi thực phẩm: dao động từ 0,5 đến 3,0 lần so với yếu tố thực phẩm. Tỉ lệ phi thực phẩm này là của ai (nhớ lại Định luật Engel)? Giáo dục, y tế, giao thông vận tải?

Khoảng cách về nghèo

- Tỷ lệ nghèo trong tổng dân số đo lường sự phổ biến của nghèo nhưng không cho chúng ta biết khoảng cách thu nhập thực của người nghèo với ngưỡng nghèo (độ sâu của nghèo)
- Khoảng cách nghèo đo lường khoản thu nhập (hoặc tiêu thụ) cần thiết để đưa mọi người chạm đến chuẩn nghèo
- $PG = \frac{1}{N} \sum_{j=1}^q \left(\frac{z - y_j}{z} \right)$ trong đó N là tổng dân số, q là tỷ lệ dân số dưới chuẩn nghèo z , y_j là mức thu nhập (tiêu thụ) của người nghèo j .
 - $PG = 0$ nghĩa là không có ai nghèo
 - $PG = 1$ nghĩa là toàn bộ dân số đều không có thu nhập. Số càng lớn thì càng có nhiều người sống dưới chuẩn nghèo.
 - $PG = 5\%$ nghĩa là tổng dân số là 10 triệu người và chuẩn nghèo là thu nhập \$500 một năm, như vậy cần phải tốn \$250.000.000 ($5\% \times 10.000.000 \times \500) để đưa tất cả mọi người nghèo chạm đến chuẩn nghèo

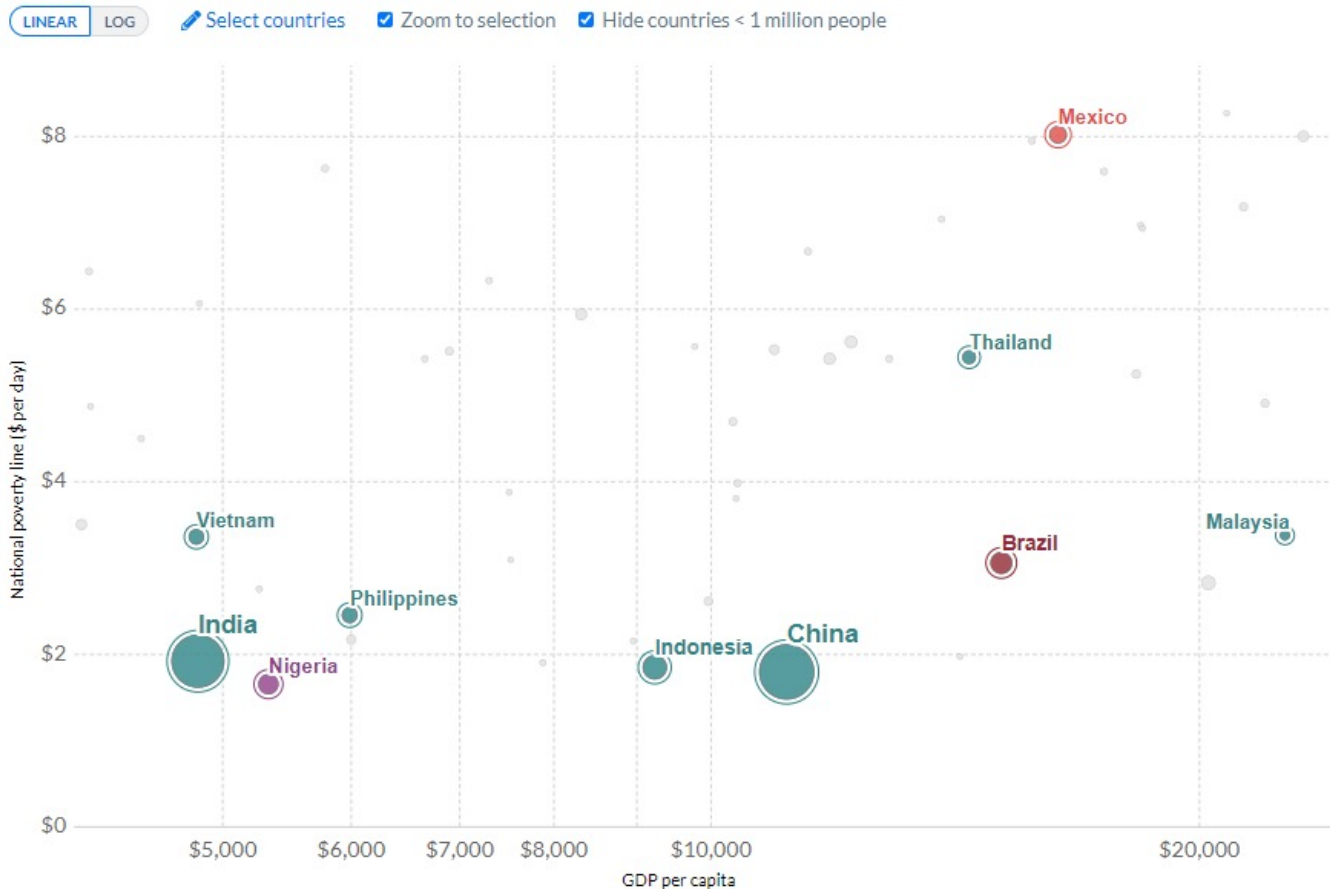
Tỉ lệ nghèo và khoảng cách nghèo ở Việt Nam tại chuẩn nghèo quốc tế \$3,2



Khác biệt trong chuẩn nghèo giữa các quốc gia

National poverty lines vs. GDP per capita

Both metrics are adjusted for price differences between countries and are measured in international-\$ at 2011 prices.



- Không có mối quan hệ giữa GDP theo đầu người và chuẩn nghèo
- Indonesia và Trung Quốc có chuẩn nghèo thấp hơn các nước nghèo hơn họ.
- Chuẩn nghèo của Việt Nam khá cao so với thu nhập bình quân đầu người

Source: D. Jolliffe & E. Prydz (2016) "Estimating international poverty lines from comparable national thresholds," Journal of Economic Inequality, 14(2), 185-198.

Nghèo tuyệt đối và nghèo tương đối

- Tỷ lệ nghèo là ví dụ về chỉ số nghèo tuyệt đối (các chỉ số khác sẽ đo lường “năng lực” hoặc “tham gia toàn cộng đồng”)
- Chỉ số nghèo tương đối: nghèo được định nghĩa dựa trên các chỉ số đo lường tiêu thụ hoặc thu nhập phổ biến
 - Nghèo được định nghĩa là $\frac{1}{2}$ trung vị tiêu thụ: tăng khi tiêu thụ trung vị tăng
 - Không cần đưa ra những quyết định mang tính ngẫu nhiên về tiêu chuẩn tối thiểu
 - Tự động tăng và giảm khi nền kinh tế tăng trưởng hay suy thoái
- Kết hợp nghèo tuyệt đối và nghèo tương đối: chuẩn nghèo tương đối “neo chặn” (anchored relative poverty line) được định nghĩa là % của tiêu thụ trung vị nhưng không thể giảm dưới ngưỡng tiêu thụ tối thiểu (Liên minh Châu Âu gọi là “mức rủi ro bị xếp vào hộ nghèo”)

Yếu tố nào được đo lường và ai được đo lường?

- Tiêu thụ vs Chi tiêu vs Thu nhập
 - Tỷ lệ nghèo khi đo bằng thu nhập sẽ cao hơn khi đo bằng tiêu thụ
 - Tiêu thụ $\neq$ Chi tiêu (vd. nhà ở thuộc sở hữu cá nhân)
- Cá nhân, hộ gia đình hay gia đình?
 - Không thể tìm hiểu về tình trạng nghèo của trẻ em nếu không có thông tin về gia đình: hệ số quy đổi tương đương; người khuyết tật có cần chi tiêu nhiều hơn người bình thường?
 - Định nghĩa hộ gia đình theo nghĩa hẹp (vd. hộ gia đình là có bếp ăn chung) sẽ dẫn đến tỷ lệ nghèo cao hơn nhưng cũng bỏ sót những thông tin quan trọng về chiến lược sinh tồn: vd. di dân
 - Bất bình đẳng trong hộ gia đình: Trong hộ gia đình ai là người ra quyết định và ra quyết định như thế nào?
 - Tính kinh tế theo quy mô trong tiêu thụ của hộ gia đình? Chi phí của hàng tiêu dùng lâu bền?

Nghèo đa chiều: MDG và SDG



Yếu tố chính trị của nghèo đa chiều

- Các yếu tố trong các chỉ số nghèo đa chiều có tương quan với nhau rất lớn
- Cơ hội để phản ánh các công ước quốc tế, vd. tuyên bố của LHQ về quyền trẻ em, quyền của người dân tộc thiểu số, người khuyết tật, v.v.
- Cơ hội để tham gia và thảo luận
- Cơ hội để nhấn mạnh các chỉ số giáo dục và y tế (còi cọc, suy dinh dưỡng)
- Cơ hội để chứng minh những hình thức thiếu thốn vật chất tương tác với nhau thế nào
- Nhưng nỗ lực kết hợp các chỉ số rời rạc thành một chỉ số thống nhất thiếu cơ sở lý thuyết

Vì sao nghèo lại tăng và giảm?

- Khi thu nhập từ lao động tăng, nghèo sẽ giảm. Và ngược lại.
- Tăng năng suất là điều cần thiết để thu nhập từ lao động tăng, nhưng chưa đủ
 - Ai sẽ là người nhận được lợi ích của tăng năng suất → địa chủ hay nông dân?
 - Số lượng công việc tăng thêm khi năng suất tăng?
- Kalecki: giới hạn hàng hóa tiền lương và giá thực phẩm
 - Nếu nguồn cung thực phẩm không nhanh chóng điều chỉnh khi nhu cầu tăng, lạm phát sẽ làm giảm mức lương thực tế của người lao động trong cả ngành công nghiệp và nông nghiệp
 - Nhưng không phải nông dân sẽ được lợi khi giá thực phẩm tăng hay sao? Số lượng thực phẩm tiêu thụ ở khu vực nông thôn được những người lao động nhận lương mua trên thị trường?

Thị trường lao động và nghèo ở nông thôn

- Khảo sát tiêu thụ tập trung vào tiêu chuẩn sống nhưng không cho chúng ta biết về chiến lược sinh tồn của hộ gia đình
- Tầm quan trọng then chốt của thị trường lao động, số lượng công ăn việc làm và mức lương so với giá cả của nhu yếu phẩm
- Di dân và tiền người dân gửi về cho gia đình là những chiến lược sinh tồn quan trọng → đánh giá thấp di dân giữa nông thôn với nông thôn
- Phân chia lao động theo giới: trong nhiều xã hội, phụ nữ bị loại ra khỏi những công việc tốt (như xây dựng, lái xe) và phải làm việc những việc không tốt (chăm lo gia đình)
- Lao động của giới nữ do nam giới kiểm soát

Krishna 2004: Bản chất của nghèo ở Rajasthan, Ấn Độ

Hiện nay	Cách đây 25 năm		
		Nghèo	Không nghèo
	Nghèo	17.8% vẫn là người nghèo	7.9% trở thành người nghèo
	Không nghèo	11.1% thoát nghèo	63.2% vẫn là thành phần không nghèo

Bị đẩy vào cảnh nghèo

- Ba nguyên nhân chính (chiếm 85% các trường hợp)
 - Chi phí y tế và liên quan đến y tế, khuyết tật
 - Chi phí xã hội (cưới sinh, ma chay)
 - Nợ nần (thường là do chi phí y tế hoặc xã hội)
- Hiếm khi là do thất nghiệp: rất ít người có thể sống mà không làm việc
- Quy mô gia đình lớn hay nhỏ không quan trọng – quy mô gia đình có thể là một loại tài sản (phụ thuộc vào cách định nghĩa hộ gia đình)

Thoát nghèo

- Đa dạng hóa nguồn thu nhập, thường liên quan đến việc lên thành phố kiếm việc làm
- Di dân để tìm kiếm việc làm có trả lương (thường là trong khu vực phi chính thức)
- Vai trò quan trọng của thông tin về việc làm từ các mối quan hệ cá nhân
- Tầm quan trọng của việc làm với mức lương ổn định
 - Mối quan hệ gần gũi giữa việc làm “tốt” và trình độ giáo dục
 - Vai trò của việc làm trong khu vực công (làm việc ở trường học, bệnh viện) ở khu vực nông thôn

Hàm ý chính sách

- Các biện pháp giảm nghèo phải dựa trên chọn lựa phương pháp, hầu hết các phương pháp này đều có thể kiểm định.
- Các nghiên cứu chính thức chủ yếu tập trung vào đo lường nghèo và chưa đủ để tìm hiểu về bản chất của nghèo, đặc biệt là tầm quan trọng của thị trường lao động nông thôn.
- Di dân là chiến lược thoát nghèo chính của nông thôn: giảm rào cản đối với di dân (hệ thống đăng ký hộ khẩu) là điều tốt cho người nghèo.

Câu hỏi thảo luận

1. Thảo luận những vấn đề của các chỉ số nghèo tĩnh và hàm ý chính sách khi chuyển sang các chỉ số động
2. Thảo luận vai trò của thị trường lao động trong việc giảm nghèo.